

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2025.

Về việc: “T/c về ly hôn; nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cầu;

2. Bà Mai Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp G, xã L, huyện T, An Giang.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Ánh T1, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, ấp V, xã V, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn chị Dương Thị Ánh T1; đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Anh Võ Văn T sống chung với chị Dương Thị Ánh T1 từ năm 2016, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có kê khai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, An Giang (giấy kết hôn số 22; quyển số 1, ngày 23/02/2018). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, tính tình không phù hợp và thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Võ Ngọc L P sinh ngày 03/7/2018 và Võ Ngọc Lan V sinh ngày 02/3/2020, hiện tại đang sống chung với chị Dương Thị Ánh T1.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Võ Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị Ánh T1; về con chung đồng ý tiếp tục giao 02 con chung cho chị Dương Thị Ánh T1 nuôi dưỡng, anh Võ Văn T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn chị Dương Thị Ánh T1 thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng chị Dương Thị Ánh T1 đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì chị Dương Thị Ánh T1 có nơi đăng ký thường trú tại tổ I, ấp V, xã V, huyện C, An Giang; hiện tại chị Dương Thị Ánh T1 thường xuyên không có mặt tại nhà nên Tòa án đã thông qua Thừa phát L1 thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Dương Thị Ánh T1 vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Võ Văn T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Dương Thị Ánh T1 từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Võ Văn T xin được ly hôn với chị Dương Thị Ánh T1. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Văn T và chị Dương Thị Ánh T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Dương Thị Ánh T1 để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng chị Dương Thị Ánh T1 không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên

căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T là được ly hôn với chị Dương Thị Ánh T1.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Anh Võ Văn T thừa nhận 02 cháu tên Võ Ngọc Lan P sinh ngày 03/7/2018 và Võ Ngọc Lan V sinh ngày 02/3/2020 là con chung của anh và chị Dương Thị Ánh T1, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó, cần công nhận các cháu là con chung của anh T và chị T1; đồng thời, phía anh Võ Văn T không tranh chấp quyền nuôi con mà tự nguyện giao 02 con cho chị Dương Thị Ánh T1 tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì 02 cháu Võ Ngọc Lan P, Võ Ngọc Lan V đã sống chung với chị Dương Thị Ánh T1 đến nay và phía chị Dương Thị Ánh T1 cũng không có ý kiến phản đối; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T là giao 02 con chung tên Võ Ngọc Lan P, Võ Ngọc Lan V cho chị Dương Thị Ánh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ngoài ra, phía chị Dương Thị Ánh T1 không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Võ Văn T có yêu cầu ly hôn với chị Dương Thị Ánh T1 nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T là được ly hôn với chị Dương Thị Ánh T1.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận 02 cháu Võ Ngọc L P sinh ngày 03/7/2018 và Võ Ngọc Lan V sinh ngày 02/3/2020 là con chung của anh Võ Văn T và chị Dương Thị Ánh T1;

+ Giao 02 cháu Võ Ngọc Lan P, Võ Ngọc Lan V cho chị Dương Thị Ánh T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu đang sống chung với chị T1); anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Dương Thị Ánh T1 không có yêu cầu.

+ Chị Dương Thị Ánh T1 cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Anh Võ Văn T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007753 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên anh Võ Văn T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Võ Văn T biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng chị Dương Thị Ánh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương An Trà (Tri Tôn, AG);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng

